

Số: 5092/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 22 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho sinh viên khóa 54 học ngành thứ 2

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp Đại học và Cao đẳng hệ chính quy, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ 1 năm học 2013-2014 và năm học 2013-2014 của khóa 54;

Căn cứ biên bản của Hội đồng học xét học ngành 2 của các Khoa đào tạo;

Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 151 sinh viên khóa 54 (khóa tuyển sinh năm 2013) được học ngành thứ 2 theo khung chương trình đào tạo khóa 54 tại trường Đại học Vinh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên học ngành thứ 2 phải thực hiện đúng quy định tại Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quy định số 868/QĐ-ĐHV ngày 02/04/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc cụ thể hoá một số điều của Quy chế 43 nói trên.

Điều 3. Các Ông (Bà): Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng phòng Công tác chính trị - HSSV, Trưởng các Khoa đào tạo, Trưởng Trạm Y tế và sinh viên có tên ở điều 1 thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu: HCTH, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Minh Hùng

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC NGÀNH THỨ 2 KHÓA 54

Kèm theo Quyết định số: QĐ-ĐHV ngày tháng 12 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngành 1	Ngành 2	Ghi chú
1	135D3201010005	Vũ Thị Hiền	BÁO CHÍ	LUẬT HỌC	
2	135D3201010007	Bùi Việt Hà	BÁO CHÍ	LUẬT HỌC	
3	135D3102010011	Phạm Văn Hoài	CHÍNH TRỊ HỌC	LUẬT HỌC	
4	135D3102010029	Cao Thị Hương	CHÍNH TRỊ HỌC	LUẬT HỌC	
5	135D3102010039	Nguyễn Thị Kim Hương	CHÍNH TRỊ HỌC	LUẬT HỌC	
6	135D3102010046	Nguyễn Đức Nam	CHÍNH TRỊ HỌC	LUẬT HỌC	
7	135D3102010040	Lê Đức Thông	CHÍNH TRỊ HỌC	LUẬT HỌC	
8	135D3102010045	Vy Thanh Thảo	CHÍNH TRỊ HỌC	LUẬT HỌC	
9	135D3102010041	Lưu Đình Thọ	CHÍNH TRỊ HỌC	LUẬT HỌC	
10	135D3102010033	Lê Tú Uyên	CHÍNH TRỊ HỌC	LUẬT HỌC	
11	135D3102010028	Lê Thị Hải Yến	CHÍNH TRỊ HỌC	LUẬT HỌC	
12	135D5104010012	Trần Thị Duyên	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM	
13	135D5104010028	Hoàng Thị Vinh	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC	SP HOÁ HỌC	
14	135D4802010057	Phan Thị Thảo	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	QUẢN TRỊ KINH DOANH	
15	135D7601010018	Nguyễn Thị Thương	CÔNG TÁC XÃ HỘI	SP NGŨ VĂN	
16	135D1402021015	Nguyễn Thị Thuý	GD TIỂU HỌC	QUẢN LÝ GIÁO DỤC	
17	135D1402021047	Nguyễn Thị Thủy	GD TIỂU HỌC	QUẢN LÝ GIÁO DỤC	
18	135D4401120008	Nguyễn Sỹ Dũng	HOÁ HỌC	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM	
19	135D4401120018	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	HOÁ HỌC	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM	
20	135D4401120012	Đinh Bạt Tộ	HOÁ HỌC	KỸ THUẬT XÂY DỰNG	
21	135D4801010004	Nguyễn Trọng Trình	KHOA HỌC MÁY TÍNH	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	
22	135D4801010012	Nguyễn Sỹ Thành	KHOA HỌC MÁY TÍNH	KẾ TOÁN	
23	135D4801010018	Nguyễn Thị Hương	KHOA HỌC MÁY TÍNH	QUẢN TRỊ KINH DOANH	
24	135D4801010044	Trịnh Anh Hùng	KHOA HỌC MÁY TÍNH	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG	
25	135D4403010056	Nguyễn Thị Thùy Linh	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM	
26	135D4403010127	Nguyễn Thị Trà Oai	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	LUẬT HỌC	
27	135D4403010003	Nguyễn Thị Thu Thảo	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	SP SINH HỌC	
28	135D4403010198	Nguyễn Thị Vinh	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	SP SINH HỌC	
29	135D4403010026	Nguyễn Thị Hà	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	KẾ TOÁN	
30	135D4403010204	Trương Quỳnh Liên	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	KẾ TOÁN	
31	135D4403010076	Nguyễn Thành Đông	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	QUẢN TRỊ KINH DOANH	
32	135D4403010155	Võ Thị Thanh Thảo	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM	
33	135D4403010183	Trần Thị Hằng	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	GD TIỂU HỌC	
34	135D4403010180	Võ Thị Thu Trang	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	GD TIỂU HỌC	
35	135D4403010118	Nguyễn Thị Hồng Xoan	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	KẾ TOÁN	

36	135D4403010181	Phạm Huyền Thương	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	SP SINH HỌC	
37	135D4403010173	Lê Thị Trang	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	SP SINH HỌC	
38	135D6201020021	Dương Thị Mai	KHUYẾN NÔNG	NUÔI TRỒNG THỦY SẢN	
39	135D6201150091	Đặng Thị Sen Hiền	KINH TẾ NÔNG NGHIỆP	KẾ TOÁN	
40	135D6201150071	Phan Thị Sen	KINH TẾ NÔNG NGHIỆP	KẾ TOÁN	
41	135D6201150093	Nguyễn Thị Thục Anh	KINH TẾ NÔNG NGHIỆP	LUẬT KINH TẾ	
42	135D6201150038	Lê Thị Quỳnh	KINH TẾ NÔNG NGHIỆP	NÔNG HỌC	
43	135D6201150048	Lê Thị Huyền Trang	KINH TẾ NÔNG NGHIỆP	KẾ TOÁN	
44	135D6201150005	Trương Thị Tâm	KINH TẾ NÔNG NGHIỆP	NÔNG HỌC	
45	135D6201150002	Nguyễn Thị Vân	KINH TẾ NÔNG NGHIỆP	NÔNG HỌC	
46	135D3101010058	Lương Thị Dung	KINH TẾ ĐẦU TƯ	KẾ TOÁN	
47	135D3101010072	Nguyễn Thị Huyền	KINH TẾ ĐẦU TƯ	KẾ TOÁN	
48	135D3101010063	Nguyễn Thị Trang	KINH TẾ ĐẦU TƯ	KẾ TOÁN	
49	135D3101010116	Hoàng Thị Thảo	KINH TẾ ĐẦU TƯ	LUẬT KINH TẾ	
50	135D3403010232	Nguyễn Thị Vân	KẾ TOÁN	NGÔN NGỮ ANH	
51	135D3403010239	Nguyễn Thị Quyên	KẾ TOÁN	QUẢN TRỊ KINH DOANH	
52	135D5802080172	Trần Trọng Văn	KỸ THUẬT XÂY DỰNG	SP VẬT LÝ	
53	135D5202070013	Mai Đức Thịnh	KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG	KINH TẾ ĐẦU TƯ	
54	135D5202070086	Trịnh Thị Quỳnh Thương	KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG	KINH TẾ ĐẦU TƯ	
55	135D5202070026	Trần Trung Đức	KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG	LUẬT KINH TẾ	
56	135D3801010149	Nguyễn Cẩm Tú	LUẬT HỌC	NGÔN NGỮ ANH	
57	135D3801010096	Lê Tiến Dũng	LUẬT HỌC	QUẢN TRỊ KINH DOANH	
58	135D3801010430	Nguyễn Thị Hà Trang	LUẬT HỌC	SP TOÁN HỌC	
59	135D3801070039	Đặng Thị Hào	LUẬT KINH TẾ	KẾ TOÁN	
60	135D3801070102	Nguyễn Thị Hồng An	LUẬT KINH TẾ	KẾ TOÁN	
61	135D3801070228	Nguyễn Vĩnh Toàn	LUẬT KINH TẾ	KẾ TOÁN	
62	135D3801070360	Cáp Thị Trang	LUẬT KINH TẾ	GD TIỂU HỌC	
63	135D3801070122	Nguyễn Thị Giang	LUẬT KINH TẾ	SP NGỮ VĂN	
64	135D2202010010	Võ Thị Lê Na	NGÔN NGỮ ANH	SP TIẾNG ANH	
65	135D2202010017	Lê Thị Thanh	NGÔN NGỮ ANH	SP TIẾNG ANH	
66	135D2202010098	Dương Minh Hải	NGÔN NGỮ ANH	SP TIẾNG ANH	
67	135D2202010057	Đậu Thị Quỳnh	NGÔN NGỮ ANH	SP TIẾNG ANH	
68	135D2202010099	Lê Thị Thanh Trúc	NGÔN NGỮ ANH	SP TIẾNG ANH	
69	135D2202010061	Đinh Thị Yến	NGÔN NGỮ ANH	SP TIẾNG ANH	
70	135D6201090002	Phan Hà Trang	NÔNG HỌC	KINH TẾ NÔNG NGHIỆP	
71	135D8501010017	Nguyễn Thị Sao Mai	QLTN và MÔI TRƯỜNG	KẾ TOÁN	
72	135D8501010307	Phan Thị Mai	QLTN và MÔI TRƯỜNG	KẾ TOÁN	
73	135D8501010010	Dương Đức Thắng	QLTN và MÔI TRƯỜNG	KỸ THUẬT XÂY DỰNG	
74	135D8501010323	Phạm Thị Kim Liên	QLTN và MÔI TRƯỜNG	KẾ TOÁN	
75	135D8501010617	Phạm Thị Mai Thảo	QLTN và MÔI TRƯỜNG	SP TOÁN HỌC	
76	135D8501010463	Trần Thị Thanh Mai	QLTN và MÔI TRƯỜNG	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	

77	135D8501010447	Nguyễn Thị Thùy Linh	QLTN và MÔI TRƯỜNG	KẾ TOÁN	
78	135D8501010353	Trần Thị Huyền	QLTN và MÔI TRƯỜNG	LUẬT HỌC	
79	135D8501010607	Đặng Thị Lan	QLTN và MÔI TRƯỜNG	KẾ TOÁN	
80	135D8501010193	Phạm Thị Dung	QLTN và MÔI TRƯỜNG	SINH HỌC	
81	135D8501010271	Hoàng Thị Kiều Dung	QLTN và MÔI TRƯỜNG	KẾ TOÁN	
82	135D8501010334	Nguyễn Thị Diệu Thùy	QLTN và MÔI TRƯỜNG	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG	
83	135D8501010327	Cao Thị Trâm Anh	QLTN và MÔI TRƯỜNG	KẾ TOÁN	
84	135D8501010619	Trần Thị Khánh Linh	QLTN và MÔI TRƯỜNG	KẾ TOÁN	
85	135D8501010345	Nguyễn Thị Thùy Dung	QLTN và MÔI TRƯỜNG	NGÔN NGỮ ANH	
86	135D1401140021	Sầm Thị Hằng	QUẢN LÝ GIÁO DỤC	GD TIỂU HỌC	
87	135D1401140057	Trần Thị Hồng	QUẢN LÝ GIÁO DỤC	GD TIỂU HỌC	
88	135D1401140028	Mai Kiều Oanh	QUẢN LÝ GIÁO DỤC	GD TIỂU HỌC	
89	135D1401140003	Nguyễn Thị Thảo	QUẢN LÝ GIÁO DỤC	GD TIỂU HỌC	
90	135D1401140035	Đặng Thị Phương Thảo	QUẢN LÝ GIÁO DỤC	GD TIỂU HỌC	
91	135D1401140043	Trần Thị Trà	QUẢN LÝ GIÁO DỤC	GD TIỂU HỌC	
92	135D1401140061	Nguyễn Thị Na	QUẢN LÝ GIÁO DỤC	KẾ TOÁN	
93	135D1401140059	Hoàng Thị Thu Thảo	QUẢN LÝ GIÁO DỤC	LUẬT HỌC	
94	135D1401140032	Trần Thị Đào Trang	QUẢN LÝ GIÁO DỤC	LUẬT HỌC	
95	135D2203420033	Trương Công Viên	QUẢN LÝ VĂN HÓA	BÁO CHÍ	
96	135D2203420032	Phan Thị Khánh Vân	QUẢN LÝ VĂN HÓA	LUẬT HỌC	
97	135D2203420045	Nguyễn Thị Hồng Phương	QUẢN LÝ VĂN HÓA	LUẬT KINH TẾ	
98	135D2203420038	Đinh Thị Ánh	QUẢN LÝ VĂN HÓA	LUẬT KINH TẾ	
99	135D2203420016	Lương Thị Thanh Vân	QUẢN LÝ VĂN HÓA	TOÁN HỌC	
100	135D8501030016	Hồ Văn Cường	QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	QLTN và MÔI TRƯỜNG	
101	135D8501030037	Nguyễn Thị Hải Đường	QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	SP HOÁ HỌC	
102	135D8501030163	Võ Thị Thu	QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM	
103	135D8501030229	Bùi Vi Bản	QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	KẾ TOÁN	
104	135D8501030275	Lê Thị Tâm	QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	KẾ TOÁN	
105	135D8501030223	Nguyễn Thị Thanh Linh	QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	KẾ TOÁN	
106	135D8501030152	Phan Thị Sao Mai	QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	KẾ TOÁN	
107	135D8501030210	Nguyễn Thị Nghĩa	QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	KẾ TOÁN	
108	135D8501030226	Nguyễn Anh Thắng	QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	KẾ TOÁN	
109	135D3401010036	Nguyễn Thị Xanh	QUẢN TRỊ KINH DOANH	KẾ TOÁN	
110	135D3401010038	Thái Thị Thu Huyền	QUẢN TRỊ KINH DOANH	NGÔN NGỮ ANH	
111	135D3401010203	Phạm Thị Hoa	QUẢN TRỊ KINH DOANH	KẾ TOÁN	
112	135D3401010164	Nguyễn Thị Hằng	QUẢN TRỊ KINH DOANH	KẾ TOÁN	
113	135D3401010162	Nguyễn Phương Linh	QUẢN TRỊ KINH DOANH	KẾ TOÁN	
114	135D4201010028	Trần Thị Ngọc Ánh	SINH HỌC	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM	
115	135D4201010024	Nguyễn Thị Thu Trang	SINH HỌC	KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	
116	135D4201010027	Trần Thị Duệ	SINH HỌC	KẾ TOÁN	
117	135D4201010031	Chu Thị Thảo Trang	SINH HỌC	KẾ TOÁN	

118	135D4201010022	Lê Thị Kim Dung	SINH HỌC	SP SINH HỌC	
119	135D4201010018	Bửu Thị Phương	SINH HỌC	SP SINH HỌC	
120	135D4201010011	Lê Thị Thái	SINH HỌC	SP SINH HỌC	
121	135D4201010015	Hoàng Thị Tuyên	SINH HỌC	SP SINH HỌC	
122	135D1402180035	Lê Văn Hợi	SP LỊCH SỬ	GD TIỂU HỌC	
123	135D1402180024	Nguyễn Văn Quý	SP LỊCH SỬ	LUẬT HỌC	
124	135D1402131042	Nguyễn Thị Như Trúc	SP SINH HỌC	SP TOÁN HỌC	
125	135D1402131022	Lê Diệu Đan	SP SINH HỌC	SP TOÁN HỌC	
126	135D1402130009	Phạm Thị Tâm	SP SINH HỌC	KẾ TOÁN	
127	135D1402091052	Thân Thị Hà Trinh	SP TOÁN HỌC	KẾ TOÁN	
128	135D1402091012	Hoàng Trần Khánh Linh	SP TOÁN HỌC	SP TIẾNG ANH	
129	135D1402111034	Nguyễn Thị Tuyết	SP VẬT LÝ	QUẢN LÝ GIÁO DỤC	
130	135D1402110006	Cao Thị Hà Trang	SP VẬT LÝ	SP HOÁ HỌC	
131	135D1402110008	Phạm Thị Mai Lan	SP VẬT LÝ	SP TOÁN HỌC	
132	135D1402110015	Hoàng Thị Linh	SP VẬT LÝ	SP TOÁN HỌC	
133	135D1402110018	Phạm Thị Trâm	SP VẬT LÝ	SP TOÁN HỌC	
134	135D1402190026	Lê Thị Lan	SP ĐỊA LÝ	GD TIỂU HỌC	
135	135D1402190031	Đinh Thị Hồng Liên	SP ĐỊA LÝ	GD TIỂU HỌC	
136	135D4601010016	Võ Thị Hương	TOÁN HỌC	SP TOÁN HỌC	
137	135D4601010025	Ngô Thị Hương Ly	TOÁN HỌC	SP TOÁN HỌC	
138	135D4601010028	Nguyễn thị Lý	TOÁN HỌC	SP TOÁN HỌC	
139	135D4601010013	Trần Thị Trâm	TOÁN HỌC	SP TOÁN HỌC	
140	135D4601010002	Phan Văn Tuấn	TOÁN HỌC	SP TOÁN HỌC	
141	135D3402010115	Nguyễn Thị Huyền	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG	KẾ TOÁN	
142	135D3402010092	Vương Thị Linh	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG	KẾ TOÁN	
143	135D3402010081	Hồ Thị Hoan	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG	SINH HỌC	
144	135D3402010105	Trần Thị Hoài	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG	KẾ TOÁN	
145	135D3402010103	Đặng Thị Thanh Thư	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG	LUẬT KINH TẾ	
146	135D2201130032	Nguyễn Thị An	VIỆT NAM HỌC (DU LỊCH)	KẾ TOÁN	
147	135D2201130095	Nguyễn Thị Thủy	VIỆT NAM HỌC (DU LỊCH)	NGÔN NGỮ ANH	
148	135D2201130024	Phan Thị Liêm	VIỆT NAM HỌC (DU LỊCH)	QUẢN TRỊ KINH DOANH	
149	135D2201130074	Nguyễn Thị Minh	VIỆT NAM HỌC (DU LỊCH)	NGÔN NGỮ ANH	
150	135D2203300005	Phạm Thị Dung	VĂN HỌC	SP NGỮ VĂN	
151	135D2203300011	Nguyễn Thị Đạo	VĂN HỌC	SP NGỮ VĂN	

Danh sách có 151 sinh viên học ngành thứ 2.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Phạm Minh Hùng